**TIẾT 31- BÀI 18: QUYỀN ĐƯỢC BẢO ĐẢM AN TOÀN VÀ BÍ MẬT THƯ TÍN, ĐIỆN THOẠI, ĐIỆN TÍN**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** HS nhận biết được những nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được quy định trong Hiến pháp của Nhà nước ta.

- HS nắm được những nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được quy định trong Hiến pháp của Nhà nước ta.

- HS hiểu được những nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được quy định trong Hiến pháp của Nhà nước ta.

- HS vận dụng được các quy định của pháp luật vào thực tế cuộc sống

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng: Hoạt động nhóm, ứng xử, phân biệt được đâu là những hành vi vi phạm pháp luật và đâu là những hành vi thể hiện việc thực hiện tốt quyền được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín. Biết phê phán, tố cáo những ai làm trái pháp luật, xâm phạm bí mật và an toàn thư tín, điện thoại, điện tín.

**3. Thái độ:**

**-** Hứng thú, hăng say, tích cực, có ý thức và trách nhiệm đối với việc thực hiện quyền được đảm bảo an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín.

- Yêu quý, tự hào hệ thống pháp luật VN

- Có ý thức giữ gìn, thực hiện các quy định của pháp luật

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

**a. Năng lực chung**:

-Năng lực giải quyết vấn đề

-Năng lực giao tiếp

-Năng lực tự học

-Năng lực hợp tác, làm việc nhóm

- Năng lực sử dụng CNTT, thuyết trình

**b. Năng lực chuyên biệt**:

-Tự nhận thức điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và kỉ luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

-Tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ công dân

-Giải quyết vấn đề cá nhân và hợp tác giải quyết vấn đề xã hội

**5.Kĩ năng sống cơ bản**

-Kĩ năng xác định giá trị trình bày suy nghĩ ý tưởng

-Kĩ năng tư duy phê phán

-Kĩ năng giải quyết vấn đề

**6. Phương pháp dạy học**

-Thảo luận nhóm

-Động não

-Trình bày 1 phút

-Xử lí tình huống

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:**

- Đọc và nghiên cứu SGK, sách giáo viên GDCD, thiết kế bài giảng GDCD.

- Cập nhật và trau dồi phương pháp dạy học

- Soạn giáo án đúng PPCT, đúng nội dung, yêu cầu giảm tải, tích hợp giáo dục pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường.

- Giấy khổ to, bút dạ.

- Một số băng, đĩa nội dung phù hợp.

- Tục ngữ, ca dao liên quan đến bài học.

- Phiếu học tập.

**2. Học sinh:**

- Đọc và nghiên cứu nội dung SGK

- Sưu tầm tài liệu, gương người tốt việc tốt, ca dao, tục ngữ liên quan đến bài học

- Tìm hiểu các nội dung trong sách bài tập tình huống.

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Bước 1:** Ổn định tổ chức lớp. ( 1 phút )

- Kiểm tra sĩ số………………………Vắng…………………………………

**Bước 2:** Kiểm tra bài cũ: ( 6 phút )

Câu 1: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân là gì? Nêu một vài hành vi vi phạm pháp luật về chỗ ở của công dân?

Câu 2: Em sẽ làm gì trong những trường hợp sau:

- Đến nhà bạn mượn truyện nhưng không có ai ở nhà.

- Quần áo của nhà em phơi trên dây nhưng gió làm bay sang nhà hàng xóm. Em muốn sang lấy về nhưng bên đó không có ai ở nhà.

Học sinh: Trả lời => các bạn khác nghe, nhận xét câu trả lời của bạn.

Giáo viên: Bổ sung, đánh giá, cho điểm.

**Bước 3:** Giảng bài mới. ( 38 phút )

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung cần đạt** | **Hình thành phát triển năng lực** |

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 phút)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Giáo viên đưa tình huống cho học sinh tranh luận: Nếu nhặt được thư của bạn em sẽ làm gì?  Sau khi học sinh đưa ra ý kiến, giáo viên nhận xét ý kiến đúng, sai.  Giáo viên: Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín là một trong những quyền cơ bản của công dân và được quy định trong Hiến pháp của nhà nước ta. Vậy quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: |  |  | -Năng lực giải quyết vấn đề  -Năng lực giao tiếp  -Năng lực tự học  -Năng lực hợp tác, làm việc nhóm  - Năng lực sử dụng CNTT, thuyết trình |
|  |  |  |  |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1:** Thảo luận, phân tích tình huống.  Giáo viên: Cho học sinh đọc tình huống trong SGK. | Học sinh: Đọc tình huống. | **I. Tình huống SGK/57:**  1. Đọc  2. Nhận xét: | -Năng lực giải quyết vấn đề  -Năng lực giao tiếp  -Năng lực tự học  -Năng lực hợp tác, làm việc nhóm  - Năng lực sử dụng CNTT, thuyết trình |
| Giáo viên: Nêu câu hỏi cho học sinh thảo luận.  1. Theo em Phượng có thể đọc thư gửi Hiền mà không cần sự đồng ý của Hiền không? Vì sao?  2. Em có đồng ý với giải pháp của Phượng là đọc xong thư, dán lại rồi mới đưa cho Hiền không?  3. Nếu là Loan em sẽ làm thế nào? | Học sinh: Trao đổi, thảo luận, phát biểu ý kiến. | a. Phượng không được đọc thư của Hiền vì đó không phải là thư gửi cho Phượng. Dù Hiền là bạn thân nhưng nếu không được sự đồng ý của Hiền thì không được đọc.  b. Giải pháp cho Phượng là đọc xong thư dán lại rồi mới đưa cho Hiền là không chấp nhận được bởi vì làm như vậy là dối bạn, là vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.  c. Nếu là Loan em nên:  - Giải thích để Phượng hiểu không được đọc thư của bạn khi chưa được bạn đồng ý.  - Nếu cố tình đọc là vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. |  |
| Giáo viên: Ghi nhanh ý kiến của học sinh lên bảng. | Học sinh: Nhận xét, bổ sung ý kiến. |  |  |
| Giáo viên: Nhận xét, chốt lại ý cơ bản. |  |  |  |
| Giáo viên: Giới thiệu điều 73 - Hiến pháp 2013. | Học sinh: Đọc nội dung điều 73 | \* Điều 73 - Hiến pháp 2013: "… Thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được bảo đảm an toàn và bí mật.  … Việc bóc, mở, kiểm soát, thu giữ thư tín, điện tín của công dân phải do người có thẩm quyền tiến hành theo quy định của pháp luật". |  |
| **Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm tìm hiểu nội dung bài học.  Giáo viên: Yêu cầu học sinh Điều 125 - Bộ luật Hình sự năm 1999 (SGK/58).  Giáo viên: Yêu cầu học sinh đọc nội dung bài học SGK/57. | Học sinh: Tự đọc. | **II. Nội dung bài học:** | -Năng lực giải quyết vấn đề  -Năng lực giao tiếp  -Năng lực tự học  -Năng lực hợp tác, làm việc nhóm  - Năng lực sử dụng CNTT, thuyết trình |
| Giáo viên: Chia lớp làm 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận theo câu hỏi sau:  1. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân là gì?  2. Theo em những hành vi như thế nào là vi phạm pháp luật về bí mật thư tín và an toàn thư tín, điện tín, điện thoại?  3. Người vi phạm pháp luật về an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín sẽ bị pháp luật xử lý như thế nào?  4. Nếu thấy bạn mình nghe trộm điện thoại của người khác em sẽ làm gì? | Học sinh:  - Thảo luận, ghi kết quả thảo luận ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Trao đổi, nhận xét, bổ sung. | Câu 1: SGK phần b/58.  Câu 2: hành vi vi phạm có thể là?  - Đọc trộm thư của người khác.  - Thu giữ thư tín, điện tín của người khác.  - Nghe trộm điện thoại của người khác.  - Đọc thư của người khác rồi đi nói lại cho mọi người biết.  Câu 3: Tham khảo điều 125 - Bộ luật Hình sự 1999.  Câu 4:  - Nhắc nhở bạn không được hành động như vậy.  - Phân tích để bạn thấy đó là hành vi vi phạm pháp luật.  - Nếu bạn vẫn không nghe có thể nhờ thầy giáo, cô giáo hoặc gia đình cùng phân tích để bạn hiểu. |  |
| Giáo viên: Nhận xét phần trình bày của các nhóm và kết luận. |  |  |  |
| Giáo viên: Yêu cầu học sinh đọc lại nội dung bài học SGK. | Học sinh: Đọc nội dung bài học. |  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- ỨNG DỤNG (10 phút)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 3:** Luyện tập.  Giáo viên: Nêu yêu cầu của bài tập.  1. Bài tập 1: Em phải làm gì khi gặp những trường hợp sau:  a. Nhặt được thư của người khác.  b. Bố mẹ hoặc anh chị xem thư của em mà không hỏi ý kiến của em.  c. Khi bố mẹ đi vắng làm thế nào để khỏi bị thất lạc thư, điện báo.  d. Nếu bố mẹ hoặc anh chị đọc nhật ký của em thì em sẽ làm gì?  Giáo viên: Yêu cầu học sinh ghi cách ứng xử của mình ra giấy nháp hoặc vào vở.  Tổ 1, 2: câu a, b.  Tổ 3, 4: câu c, d.  Giáo viên: Gọi học sinh trình bày ý kiến của mình. | Học sinh: Trao đổi ý kiến. | **III. Bài tập:** | -Năng lực giải quyết vấn đề  -Năng lực giao tiếp  -Năng lực tự học  -Năng lực hợp tác, làm việc nhóm  - Năng lực sử dụng CNTT, thuyết trình |
| Giáo viên: Nhận xét, bổ sung, cho điểm những trường hợp có cách ứng xử đúng nhất. |  |  |  |

**Bước 4: Củng cố (2 phút)**

**Hoạt động 4:** Rèn kỹ năng.

Câu hỏi:

1. Thế nào là quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân.

2. Chọn câu đúng, sai:

- Minh đọc trộm thư của Hà.

- Mai nghe điện thoại của Đông.

- Nhặt được thư của bạn trong lớp đem trả lại.

- Phê bình bạn An bóc thư của người khác.

**Bước 5: Dặn dò:**

- Học thuộc bài.

- Chuẩn bị thực hành ngoại khoá các vấn đề của địa phương.

**\* Rút kinh nghiệm giờ dạy:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………